

**BỘ TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2015/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2015

**THÔNG TƯ****Quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển***Căn cứ Luật bảo vệ môi trường năm 2014;**Căn cứ Luật dầu khí năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí năm 2008;**Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;**Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển,***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý về môi trường, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động dầu khí trên biển là các hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; vận chuyển, lưu trữ, chế biến dầu khí và các dịch vụ kỹ thuật khác liên quan trực tiếp cho các hoạt động này mà được thực hiện trên biển.

2. Tổ chức dầu khí là các cá nhân, tổ chức được phép hoạt động dầu khí trên biển theo quy định của pháp luật.

3. Công trình dầu khí là các loại giàn, công trình di động hay cố định, phương tiện và các kết cấu khác được sử dụng nhằm phục vụ cho hoạt động dầu khí trên biển.

4. Dung dịch khoan là dung dịch tuần hoàn được sử dụng trong quá trình khoan thăm dò, khai thác dầu khí để đưa mùn khoan lên khỏi giếng khoan và cân bằng áp suất trong giếng khoan, làm mát, bôi trơn mũi khoan, truyền năng lượng thủy lực đến mũi khoan, trám kín các chỗ thấm và bảo trì thành giếng.

5. Dung dịch khoan nền nước (Water - Based Drilling Fluids - WBDF) là dung dịch khoan sử dụng nước làm pha liên tục và một số phụ gia khác.

6. Dung dịch khoan nền không nước: (Non - Aqueous Drilling Fluids - NADF) là dung dịch khoan sử dụng dung dịch nền là dầu tổng hợp làm pha liên tục và một số phụ gia khác.

7. Rác thực phẩm là thức ăn thừa phát sinh từ quá trình sinh hoạt hàng ngày trên các giàn khoan, giàn khai thác và trên tàu.

8. Khu vực nhạy cảm môi trường bao gồm khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu di tích lịch sử văn hóa, khu di sản thế giới, khu dự trữ sinh quyển và khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng.

9. Công ước Marpol hay Marpol 73/78 là tên gọi tắt của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm biển từ tàu.

### **Điều 3. Sử dụng dung dịch khoan nền không nước**

1. Dung dịch khoan nền không nước được sử dụng khi khoan các đoạn thân giếng gặp khó khăn về mặt kỹ thuật mà dung dịch khoan nền nước không thể thực hiện được, bao gồm một trong các trường hợp dưới đây:

a) Khoan các phân đoạn địa tầng phức tạp, dự kiến phát sinh nhiều rủi ro như các khoảng địa tầng dễ sập lở, kẹt cần khoan, mất dung dịch khoan, phun trào giếng khoan;

b) Xử lý sự cố trong quá trình khoan;

c) Gội dòng.

2. Tổng cục Môi trường xem xét, cho phép sử dụng dung dịch khoan nền không nước đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Trước khi sử dụng dung dịch khoan nền không nước, tổ chức dầu khí gửi hồ sơ đề nghị sử dụng dung dịch khoan nền không nước đến Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị sử dụng dung dịch khoan nền không nước, nêu rõ lý do bắt buộc phải sử dụng dung dịch khoan nền không nước, phương án sử dụng, phương án xử lý và các biện pháp giám sát theo mẫu tại Phụ lục 1 của Thông tư này;

b) Trường hợp dung dịch khoan nền không nước lần đầu tiên sử dụng tại Việt Nam: hồ sơ phải có bản gốc Kết quả phân tích dung dịch khoan nền không nước theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển. Các thí nghiệm được tiến hành ở điều kiện môi trường Việt Nam do phòng thí nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường hoặc phòng thí nghiệm được công nhận chất lượng;

c) Các hồ sơ khác liên quan đến dung dịch khoan nền không nước (nếu có);

d) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Môi trường có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định;

đ) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Tổng cục Môi trường lấy ý kiến Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam về hồ sơ đề nghị sử dụng dung dịch khoan nền không nước; xem xét hồ sơ, ý kiến của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và có văn bản trả lời tổ chức dầu khí về việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước. Nội dung văn bản trả lời nêu rõ chấp thuận hoặc không chấp thuận.

4. Tổng cục Môi trường lập, đăng tải và cập nhật danh sách các dung dịch khoan nền không nước đã được chấp thuận sử dụng trên cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Môi trường.

5. Tổ chức dầu khí khi sử dụng dung dịch khoan nền không nước tuân thủ đúng phương án đã được cơ quan quản lý nhà nước về môi trường chấp thuận, gửi báo cáo quá trình sử dụng dung dịch khoan nền không nước đến Tổng cục Môi trường, chậm nhất là sau 30 ngày sau khi kết thúc đợt sử dụng.

#### **Điều 4. Quản lý chất thải**

1. Nước khai thác thải từ công trình dầu khí trên biển được xử lý và thải bỏ tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước khai thác thải từ các công trình dầu khí trên biển.

2. Các nguồn nước thải khác phát sinh từ công trình dầu khí trên biển được thu gom, xử lý và thải bỏ theo quy định tại Bảng 1 Thông tư này.

**Bảng 1:**

**Yêu cầu về thu gom, xử lý và thải bỏ đối với các nguồn nước thải  
phát sinh từ công trình dầu khí trên biển**

| STT | Vị trí thải                                 | Nguồn nước thải                                     | Yêu cầu                                                                                                                                              |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Cách bờ nhỏ hơn 03 (ba) hải lý              | Nước rửa máy móc thiết bị, nước rửa khoang chứa dầu | Thu gom, xử lý và thải bỏ bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp                                                           |
|     |                                             | Nước thải sinh hoạt                                 | Thu gom, xử lý và thải bỏ bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt                                                             |
| 2   | Cách bờ từ 03 (ba) đến 12 (mười hai) hải lý | Nước rửa máy móc thiết bị, nước rửa khoang chứa dầu | Thu gom, xử lý, thải bỏ và có giấy chứng nhận ngăn ngừa ô nhiễm dầu tuân thủ các yêu cầu quy định tại Phụ lục I của Công ước Marpol                  |
|     |                                             | Nước thải sinh hoạt                                 | Thu gom, xử lý, thải bỏ và có giấy chứng nhận ngăn ngừa ô nhiễm nước thải sinh hoạt tuân thủ các yêu cầu quy định tại Phụ lục IV của Công ước Marpol |
| 3   | Cách bờ lớn hơn 12 (mười hai) hải lý        | Nước rửa máy móc thiết bị, nước rửa khoang chứa dầu | Thu gom, xử lý đạt hàm lượng dầu tối đa không vượt quá 15 mg/l trước khi thải xuống biển                                                             |
|     |                                             | Nước thải sinh hoạt                                 | Thu gom, thải xuống biển                                                                                                                             |

3. Phân loại, thu gom, lưu giữ và quản lý chất thải không nguy hại trên công trình dầu khí trên biển:

a) Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom và phân loại thành 03 nhóm bao gồm: nhóm rác thực phẩm, nhóm phế liệu để thu hồi tái chế và nhóm chất thải thông thường còn lại;

b) Nhóm rác thực phẩm được thải xuống biển sau khi nghiền đến kích thước nhỏ hơn 25 mm;

c) Các chất thải là gỗ, giấy, bìa được phép đốt và tro được phép thải xuống biển;

d) Nhóm phế liệu để thu hồi, tái chế và nhóm chất thải thông thường còn lại phải thu gom và vận chuyển vào bờ.

4. Phân loại, thu gom và lưu giữ chất thải nguy hại trên công trình dầu khí ngoài khơi:

- a) Chất thải nguy hại phải phân loại theo tính chất nguy hại;
- b) Các loại chất thải nguy hại có cùng tính chất nguy hại, cùng biện pháp xử lý và không phản ứng với nhau được để chung trong một dụng cụ kín;
- c) Dụng cụ chứa chất thải nguy hại phải có nhãn rõ ràng để nhận biết loại chất thải được thu gom.

5. Vận chuyển chất thải về đất liền:

- a) Chất thải nguy hại và không nguy hại sau khi được phân loại, lưu trữ riêng trong các thùng chứa (skip) được vận chuyển riêng lẻ hoặc được đặt chung trong công-ten-nơ để đưa về đất liền bằng các tàu dịch vụ;
- b) Vận chuyển chất thải bằng các tàu dịch vụ phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại.

### **Điều 5. Quan trắc môi trường**

1. Tổ chức dầu khí chỉ sử dụng dụng dịch khoan nền nước trong hoạt động khoan thăm dò dầu khí trên biển không phải thực hiện quan trắc môi trường trước và sau khi kết thúc khoan thăm dò.

2. Đối với hoạt động khoan thăm dò dầu khí có sử dụng dụng dịch khoan nền không nước ở khu vực cách bờ nhỏ hơn 3 hải lý và khu vực nhạy cảm môi trường phải thực hiện quan trắc môi trường nền 01 lần trước khi thực hiện chương trình khoan thăm dò và 01 lần trong thời gian 01 năm kể từ khi kết thúc hoạt động khoan thăm dò.

3. Quan trắc môi trường trong hoạt động khoan phát triển mỏ:

Tổ chức dầu khí trong hoạt động khoan phát triển mỏ phải thực hiện quan trắc môi trường như sau:

a) Quan trắc môi trường công trình hoặc cụm công trình: thực hiện quan trắc môi trường nền 01 lần trước khi tiến hành các hoạt động khoan phát triển và khai thác mỏ; quan trắc môi trường 01 lần trong thời gian 01 năm kể từ thời điểm thu được dòng dầu hoặc khí thương mại đầu tiên từ mỏ. Thực hiện chương trình quan trắc định kỳ 3 năm/lần tính từ thời điểm thực hiện chương trình quan trắc môi trường đầu tiên sau khoan phát triển mỏ;

b) Quan trắc môi trường đường ống chính dẫn dầu hoặc dẫn khí: thực hiện quan trắc môi trường nền 01 lần trước khi lắp đặt; không phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, trừ trường hợp xảy ra rò rỉ, cháy, nổ.